

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NGÂN SƠN  
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **41/2024/HS-ST**  
Ngày 26/11/2024

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGÂN SƠN, TỈNH BẮC KẠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thái Công.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Hoàng Thị Huyền;

Ông Hoàng Ngọc Hùng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nông Thùy Chung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Nông Thiêm Mẫn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 11 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

**Bàn Văn T;** Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 22 tháng 3 năm 1993 tại huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Thôn A, xã B, huyện X, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bàn Văn B, sinh năm 1963 và bà Hoàng Thị N, sinh năm 1966; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 11 tháng 6 năm 2021, bị Công an xã B, huyện X, tỉnh Bắc Kạn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 27 tháng 6 năm 2022, bị Công an xã B, huyện X, tỉnh Bắc Kạn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/8/2024 đến ngày 19/8/2024 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và hiện đang được tại ngoại tại thôn A, xã B, huyện X, tỉnh Bắc Kạn (có mặt tại phiên tòa).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Ông Bàn Văn B, sinh năm 1963; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện X, tỉnh Bắc Kạn (có mặt tại phiên tòa).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 10/8/2024 Tổ công tác Công an huyện Ngân Sơn phối hợp với Công an xã C và Công an xã D đang thực hiện nhiệm vụ tại Quốc lộ 279 thuộc thôn Z, xã C, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn thì phát hiện một đối tượng nam giới đang ngồi trên xe mô tô BKS 97B1-320.20 dừng cạnh lề đường có biểu hiện nghi vấn liên quan đến tội phạm ma túy. Tổ công tác tiếp cận yêu cầu kiểm tra, qua làm việc đối tượng khai nhận họ và tên Bàn Văn T, sinh năm 1993, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú thôn A, xã B, huyện X, tỉnh Bắc Kạn đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và tự nguyện giao nộp cho Công an 01 gói nhỏ chứa chất màu trắng dạng bột được gói bằng một mảnh giấy màu trắng, cả hai mặt đều có chữ do T đang cầm trong lòng bàn tay phải. Kiểm tra trên người đối tượng tổ công tác phát hiện 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màn hình cảm ứng, vỏ máy màu xanh dương có ốp lưng giả da nâu (điện thoại cũ đã qua sử dụng), để trong túi quần đằng trước bên phải T đang mặc. Kiểm tra xe mô tô của T không phát hiện gì. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Bàn Văn T, thu giữ niêm phong gói nhỏ chứa chất màu trắng dạng bột trong phong bì ký hiệu A1; tạm giữ niêm phong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO trong phong bì ký hiệu A2 và tạm giữ xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại: EXCITER, màu sơn: Đen, đỏ, số khung: RLCE55P10DY251284, số máy: 55P1251302, biển số đăng ký: 97B1-320.20 kèm chìa khóa xe rồi đưa đối tượng cùng vật chứng, đồ vật, phương tiện có liên quan về trụ sở Công an để làm việc.

Hồi 17 giờ 50 phút ngày 10/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, khu vực sinh hoạt và công trình phụ cận liên quan đối với bị cáo tại thôn A, xã B, huyện X, tỉnh Bắc Kạn. Qua khám xét không thu giữ tài liệu, đồ vật gì liên quan đến vụ án.

Hồi 19 giờ 50 phút ngày 10/8/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng chất màu trắng nghi là chất ma túy trong phong bì ký hiệu A1. Cân cả bì vật chứng có khối lượng 0,61 gam. Cân riêng số chất màu trắng dạng bột có khối lượng 0,28 gam, sau đó tiến hành niêm phong lại trong phong bì ký hiệu B1 gửi Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc

Kạn để giám định chất ma túy. Toàn bộ giấy gói cũ, phong bì niêm phong cũ được niêm phong trong phong bì ký hiệu B2.

Tại Kết luận giám định số: 278/KL-KTHS ngày 16/8/2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng bột trong phong bì ký hiệu B1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,28 gam.

Quá trình điều tra bị cáo T khai nhận: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 10/8/2024 T một mình điều khiển xe mô tô BKS 97B1-320.20 để tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Khi đến khu vực bến xe khách thành phố Bắc Kạn, qua nói chuyện với một số người nghiện ma túy T có biết và gặp một người phụ nữ khoảng 40 tuổi (không biết tên, tuổi, địa chỉ), khi gặp người phụ nữ trên T hỏi mua ma túy với số tiền 700.000 đồng thì người phụ nữ đồng ý bán ma túy cho T. Sau đó T đưa số tiền 700.000 đồng cho người phụ nữ trên, người đó đưa cho T 01 gói ma túy. Khi mua được gói ma túy T cầm trong lòng bàn tay phải sau đó đi về, đến đường rẽ vào xã M, huyện X, tỉnh Bắc Kạn (gần khu vực thành phố Bắc Kạn) T dừng lại và vào một nhà hoang trích một phần nhỏ trong gói ma túy vừa mua được ra và một mình sử dụng. Sau khi sử dụng xong ma túy T tiếp tục gói ma túy lại cầm trong lòng bàn tay phải và điều khiển xe mô tô đến xã C, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn để chơi. Khi đang dừng xe cạnh lề đường Quốc lộ 279, thuộc thôn D, xã C, huyện Ngân Sơn thì tổ công tác Công an huyện Ngân Sơn tiến hành kiểm tra, T tự khai nhận bản thân đang tàng trữ trái phép chất ma túy sau đó tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Công an 01 gói chứa chất ma túy. Cơ quan Công an thu giữ niêm phong gói ma túy của T trong phong bì ký hiệu A1, tạm giữ 01 điện thoại di động niêm phong trong phong bì ký hiệu A2, tạm giữ 01 xe mô tô BKS 97B1-320.20 và một chìa khóa xe. Sau đó Cơ quan Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T và đưa T cùng tang vật, đồ vật liên quan về trụ sở làm việc.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với kết luận giám định, kết quả mở niêm phong cân xác định khối lượng ma túy, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 37/CT-VKS-NS, ngày 24/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Bàn Văn T về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự (BLHS) năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội: “*Tàng trữ trái*”

phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đề nghị xử lý bị cáo như sau:

\*Về trách nhiệm hình sự:

- Về hình phạt chính: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo vào trại thụ hình (được trừ thời gian đã bắt tạm giữ bị cáo).

- Hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng đối với bị cáo.

\*Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ký hiệu B2, bên trong có chứa toàn bộ giấy gói chất ma túy thu được và phong bì niêm phong cũ; 01 phong bì niêm phong ký hiệu T176, bên trong có chất ma túy, cùng phong bì, bao gói cũ hoàn trả sau giám định;

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, điện thoại cũ đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì niêm phong ký hiệu A2.

\*Về Án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ và có đơn xin miễn án phí do vậy cần miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

Bị cáo khai nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn đã truy tố và nhất trí với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên; Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa hay khiếu nại gì. Lời sau cùng bị cáo không có ý kiến gì. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận, khiếu nại gì.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo

Hội 15 giờ 00 phút ngày 10/8/2024, tại thôn D, xã C, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn, Tổ công tác Công an huyện Ngân Sơn đang tuần tra đảm bảo an ninh trật tự

tại thôn Nà Vài, xã Hiệp Lực, huyện Ngân Sơn thì phát hiện Bàn Văn T, sinh năm 1993, trú tại thôn A, xã B, huyện X, tỉnh Bắc Kạn đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,28 gam ma túy, loại Heroine, mục đích tàng trữ là để bản thân sử dụng.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, là nguyên nhân dẫn đến tệ nạn xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật khác. Việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn ra quyết định khởi tố vụ án, tiến hành điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn quyết định truy tố bị cáo trước Tòa án để xét xử về tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng quy định của pháp luật, đúng với diễn biến khách quan của vụ án, không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội.

### **Điều luật có nội dung:**

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

*...;*

*c) Heroine.... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

*...;*

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.*

Hình phạt, tình tiết giảm nhẹ, các vấn đề khác và Điều luật mà kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo

### **3.1. Về tình tiết tăng nặng:**

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

### **3.2. Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ:**

Bị cáo không có tiền án, tiền sự, tuy nhiên bản thân bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy đã lâu, năm 2021 và năm 2022 đã từng bị Công an xã B, huyện X, tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là *“Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”* quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài ra, bị cáo có ông nội là Bàn Phúc T1

được Nhà nước tặng thưởng huân, huy chương do vậy bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 của Điều luật.

#### [4] Về hình phạt

4.1. Về hình phạt chính: Xét tính chất, mức độ, tính nguy hiểm cho xã hội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần buộc bị cáo phải chịu hình phạt tù tại trại giam một thời gian nhất định, qua đó mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và cũng để răn đe, phòng ngừa chung.

4.2. Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật. Tuy nhiên, xét bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định do vậy không xem xét áp dụng.

#### [5] Về những vấn đề khác liên quan

Đối với người đàn ông theo bị cáo khai nhận được giới thiệu chỉ chỗ bán ma túy và người phụ nữ được bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 97B1-320.20 qua điều tra, xác minh xác định được chiếc xe là tài sản của ông Bàn Văn B, sinh năm 1963, trú tại thôn A, xã B, huyện X, tỉnh Bắc Kạn là cha đẻ của bị cáo. Quá trình bị cáo sử dụng xe vào việc đi mua ma túy ông Bảo không biết nên không có căn cứ để xử lý.

#### [6] Xử lý vật chứng trong vụ án

Quá trình điều tra thu giữ:

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu A2, trên bề mặt phong bì ghi 01 chiếc điện thoại di động tạm giữ của Bàn Văn T ngày 10/8/2024, được cho vào phong bì niêm phong ký hiệu A2. Xét không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo.

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu T176, trên mặt phong bì ghi mẫu hoàn trả vụ Bàn Văn T, tàng trữ trái phép chất ma túy. Xét không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 phong bì ký hiệu B2, trên mặt phong bì ghi giấy gói cũ thu giữ của Bàn Văn T và phong bì niêm phong cũ đã ký hiệu A1 được cho vào phong bì ký hiệu B2. Xét không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

#### [7] Về án phí

Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ và có đơn xin miễn án phí do vậy cần miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106, Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo **Bàn Văn T** phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

2. Về hình phạt

2.1. Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo **Bàn Văn T** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án (được trừ thời gian đã tạm giữ bị cáo từ ngày 10/8/2024 đến ngày 19/8/2024).

2.2. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng trong vụ án:

3.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì ký hiệu B2, trên mặt phong bì ghi giấy gói cũ thu giữ của Bàn Văn T và phong bì niêm phong cũ đã ký hiệu A1 được cho vào phong bì ký hiệu B2.

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu T176, trên mặt phong bì ghi mẫu hoàn trả vụ Bàn Văn T, tàng trữ trái phép chất ma túy.

3.2. Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động tạm giữ của Bàn Văn T ngày 10/8/2024, được cho vào phong bì niêm phong ký hiệu A2.

*(Số lượng, tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24/10/2024 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngân Sơn).*

4. Về án phí:

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”*.

5. Quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Sở Tư pháp;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu.

## **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thái Công**











**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Ngọc Hùng**

**Hoàng Thị Huyền**

**Nguyễn Thái Công**

